

Bản án số: 745/2020/HC-PT

Ngày: 15/12/2020

V/v: “Kiện Quyết định hành chính và
hành vi hành chính về quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 310/2020/TLPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3555/2020/QĐPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 881, đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 45 Lê Long Vân, phường Long Tâm, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, (có mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ Th- Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Huy L - Phó trưởng phòng Tài nguyên-Môi trường thành phố Vũng Tàu, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tô Thị V, sinh năm 1938; Địa chỉ: Số 877, đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 53 Nguyễn Tất Thành, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, (có mặt).

2. Ông Hoàng Đình Ch, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 877A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, (vắng mặt).

3. Bà Hoàng Thị Mai S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 887A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, (vắng mặt).

Người kháng cáo: UBND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Hoàng Mạnh H khai hoang khoảng 7.398m² đất sử dụng làm nông nghiệp (trồng bạch đàn, măn cầu, dừa, xoài, làm đùng...), cụ thể năm 1985 khai hoang khoảng hơn 3.000m² và năm 1991 khai hoang khoảng hơn 4.000m². Nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp đầy đủ hàng năm từ năm 1991 đến 2006.

Năm 1993 khi đo đạc bản đồ do ông H đi làm ăn xa nên mẹ ông H (bà Tô Thị V) đi đăng ký giúp và đứng tên trong sổ Mục kê (thửa 122/819m² và thửa 206/3.480m² tờ 35, thửa 27/4.535m² tờ bản đồ số 37 phường 11).

Ngày 28-7-2005, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là UBND TP Vũng Tàu) ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi đất để đầu tư xây dựng Vùng căn cứ Cảnh sát biển 4, thu hồi của ông H khoảng 3.000m² nằm trong tổng số 5.999,5m² đất Nhà nước thu hồi đứng tên ông Hoàng Th-bà Tô Thị V là cha mẹ của ông H (sau đây gọi là Quyết định số 2015).

Sau khi xác định được ranh giới đất thu hồi xây dựng Vùng căn cứ Cảnh sát biển 4, ông H xác định lại phần đất ông đang sử dụng nằm ngoài phạm vi thu hồi còn lại khoảng 4.300m² thuộc thửa 122, 206 và một phần thửa 129 tờ bản đồ số 35. Đất ông H sử dụng không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thể hiện trong đơn xin cấp giấy chứng nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố Vũng Tàu (sau đây gọi là UBND phường 11) ngày 01-6-

2005, Bản tường trình nguồn gốc đất có xác nhận của UBND phường 11 ngày 01-6-2005, Bản cam kết về việc sử dụng đất có xác nhận của UBND phường 11 ngày 01-6-2005, Biên bản họp tổ dân phố có xác nhận của UBND phường 11 ngày 01-6-2005, đơn xin xác nhận biên lai và diện tích có xác nhận của UBND phường 11 ngày 01-6-2005. Nhưng UBND TP Vũng Tàu không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi là GCNQSD đất) cho ông H, không nói rõ lý do.

- Việc Quyết định giao đất và cấp GCNQSD đất cho ông Hoàng Th và bà Tô Thị V như sau:

Cha, mẹ ông H là ông Hoàng Th và bà Tô Thị V sử dụng phần đất riêng khoảng 8.412m² (Một phần thửa 129 tờ 35 và một phần thửa 27 tờ 37) giáp đất ông H. Ông Th, bà Vân yêu cầu Nhà nước cấp GCNQSD đất cho ông bà đối với phần đất này, nhưng UBND TP Vũng Tàu không cấp giấy với lý do đất công do Nhà nước quản lý. Trái lại UBND TP Vũng Tàu lấy đất của ông H đang sử dụng 4.300m² (đo đạc lại là 4.349m² thửa mới số 5+30 tờ bản đồ 37) giao cho ông Th, bà Vân tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 mà ông H không hề hay biết (sau đây gọi là Quyết định số 1166). Cha mẹ ông H đã già tương đất giao là đất của ông bà đang sử dụng (Vì khu đất 8.412m² giáp ranh với đất của ông H).

Trên cơ sở quyết định giao đất này, ngày 19-11-2013, UBND TP Vũng Tàu cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông Hoàng Th - Tô Thị V số BN 708248 (4.349m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 5 tờ bản đồ 37, phường 11).

Sau đó cha mẹ ông H phát hiện và không đồng ý, cha mẹ ông H làm đơn xin trả lại GCNQSD đất và quyết định giao đất để Nhà nước giải quyết cấp GCNQSD đất cho ông H nhưng UBND TP Vũng Tàu không giải quyết.

Hiện tại Giấy CNQSD đất số BN 708248 đã bị thất lạc và ông Hoàng Th làm đơn có mất gửi Công an phường 11 ngày 31-10-2017.

-Trường hợp sử dụng đất của ông H đủ điều kiện cấp GCNQSD đất như sau:

Toàn bộ 4.349m² đất nông nghiệp có nguồn gốc do ông H khai hoang trước năm 1993, sử dụng ổn định, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch, có đăng ký kê khai (mẹ ông H đăng ký giúp), căn cứ quy định của Luật đất đai thì đủ điều kiện cấp GCNQSD đất như sau:

Tại điểm a Khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013:

“1. Nhà nước cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây:

a) Người đang sử dụng đất có đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại các điều 100, 101 và 102 của Luật này”.

Tại Khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013:

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Phù hợp điểm a Khoản 5 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại:

Ngày 23-10-2018, ông H sao lục tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu thì biết Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của UBND TP Vũng Tàu.

Ngày 08-11-2018 ông H khiếu nại (lần đầu) yêu cầu UBND TP Vũng Tàu thu hồi hủy bỏ Quyết định số 1166 và GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 708248. Tuy nhiên, cho đến nay UBND TP Vũng Tàu vẫn chưa có quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Vì vậy, ngày 24-7-2019, ông Hoàng Mạnh H có Đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23-4-2013 của UBND TP Vũng Tàu v/v giao 4.349m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 5+30 tờ bản đồ 37, phường 11 cho hộ Hoàng Th-Tô Thị V sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản và yêu cầu hủy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 708248 ngày 19-11-2013 do UBND TP Vũng Tàu cấp cho hộ ông Hoàng Th - Tô Thị V.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hoàng Mạnh H đối với diện tích đất nông nghiệp 4.349m² thuộc thửa số 5 tờ bản đồ 37, phường 11, thành phố Vũng Tàu.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

- *Nguồn gốc đất:* Diện tích đất ông Hoàng Mạnh H khởi kiện (4.349m²) thuộc một phần trong khuôn viên căn nhà số 877 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu (số cũ là 31A Quốc lộ 15, khóm Phước An, phường Phước Thắng) mà gia đình ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V thuê của Nhà nước nằm trong khuôn viên đất với diện tích 16.232,0m² có nguồn gốc của gia đình bà Châu Ngọc Yến sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1976 bà Yến đã kê khai biển số nhà cùng với diện tích khuôn viên đất 16.540,0m².

Năm 1977 gia đình bà Yên đi vượt biên, Nhà nước đã quản lý nhà và toàn bộ diện tích khuôn viên theo diện nhà vắng chủ tại Quyết định số 460/QĐ-UB ngày 12-11-1978 của UBND thị xã Vũng Tàu. Ngày 16/11/1978, Phòng Quản lý Nhà đất và Công trình công cộng đã cấp căn nhà trên cho UBND phường Phước Thắng quản lý sử dụng 100m² và diện tích đất là 1 mẫu 5 sào, trên đất có trồng một số cây ăn quả lâu năm. Năm 1980 ông Hoàng Th là Đại tá, thuộc Lữ đoàn 129 Hải quân chuyển ngành về làm Bí thư Đảng ủy phường 11 (cũ), được UBND Phường bố trí về ở trên căn nhà này. Ngày 04/4/1980 ông Hoàng Th đã ký hợp đồng với Công ty Quản lý Nhà đất thuê căn nhà nêu trên với diện tích 100m² (không nêu diện tích đất) để gia đình sử dụng. Trong quá trình sử dụng đến năm 1993 gia đình ông Th đã kê khai đăng ký toàn bộ diện tích đất 16.232m² và thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước từ năm 1991.

Khu đất trên gồm có 02 phần diện tích:

- Phần diện tích 8.412m² đất gò, trên đó có căn nhà mà gia đình ông Th đã đăng ký Hợp đồng thuê nhà với Công ty quản lý nhà (Sở Xây dựng) ngày 02/8/1994. Gia đình ông Hoàng Th đã đề nghị được mua hóa giá căn nhà diện tích 97,0m²/150m² và mua thêm 251,38m² đất giá cao, phần diện tích còn lại là 7.389,12m² không kể 621,5m² năm 1989 Sở Nông nghiệp - Thủy Sản đã cấp cho 04 hộ khác nhau, gia đình đồng ý để Nhà nước thu hồi.

- Phần diện tích 7.820m² ruộng (ao nuôi thủy sản) xen kẽ cây Mắm (loại cây sống trong vùng ngập mặn) mà gia đình ông Hoàng Th có công phục hóa để trồng lúa và nuôi trồng thủy sản làm kinh tế gia đình); Phần diện tích này đã được gia đình ông Hoàng Th sử dụng ổn định từ năm 1980 (từ khi ký hợp đồng thuê nhà số 1055/QLND ngày 04/4/1980 với Công ty Quản lý nhà đất thuộc Sở Xây dựng), làm nghĩa vụ thuế của người sử dụng đất với Nhà nước từ năm 1991, đã kê khai, đăng ký trong hồ sơ Địa chính phường 11 từ năm 1993.

Toàn bộ khu đất gồm các thửa: thửa 27 có diện tích 4.535m², tờ bản đồ số 37; thửa 122 có diện tích 819m²; thửa 129 có diện tích 7.115m²; thửa 206 có diện tích 3.480m² tờ bản đồ số 35.

- *Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại:*

Ngày 16/8/2002, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 7173/QĐ-UB về việc thu hồi 49.899,3m² đất tại các phường 2, 5, 6, 8, 9, 11 thuộc thành phố Vũng Tàu, giao cho Ban quản lý dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thành phố Vũng Tàu. Theo đó, thu hồi diện tích đất 1.368,3m² thuộc khuôn viên nhà đất trên do ông Hoàng Th đang sử dụng.

Ngày 30/6/2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 741/QĐ-TTg về việc giao cho Quân chủng Hải quân, Bộ quốc phòng diện tích 128.496,3m² đất tại phường 11, thành phố Vũng Tàu để xây dựng Căn cứ vùng Cảnh sát biển 4 (nay là Vùng cảnh sát biển 3). Theo đó, thu hồi diện tích đất 5.999,5m² thuộc khuôn viên nhà đất do ông Hoàng Th đang sử dụng.

Như vậy tổng diện tích đất thu hồi thuộc 2 công trình là 7.367,8m².

Ngày 28/7/2005, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng Căn cứ vùng Cảnh sát biển 4, tại phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 22/12/2005, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của hộ ông Hoàng Th để tổ chức đầu tư dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thành phố Vũng Tàu.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên của UBND thành phố Vũng Tàu, ông Th làm đơn khiếu nại. Ngày 28/01/2008, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND và Quyết định số 452/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Ngày 13/11/2008, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4193/QĐ-UBND và Quyết định 4194/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Hoàng Th với nội dung bác đơn. Không đồng ý với kết quả giải quyết đơn của UBND Tỉnh, UBND thành phố Vũng Tàu ông Hoàng Th tiếp tục làm đơn khiếu nại lên Thanh tra Chính phủ.

Ngày 25/8/2009, Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 2057/BC-TTCP báo cáo kết luận thanh tra về việc khiếu nại, tố cáo của ông Hoàng Th, qua đó Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th theo hướng: “Công nhận các Quyết định giải quyết khiếu nại số 4193/QĐ-UBND và Quyết định số 4194/QĐ-UBND ban hành ngày 13/11/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th là đúng quy định của pháp luật về đất đai hiện hành” đồng thời “Giao Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu giao cho gia đình ông Hoàng Th 4.349m² đất nuôi trồng thủy sản còn lại trên phần đất có diện tích 7.820m² dùng xen kẽ mắm mà gia đình ông Hoàng Th đã có công phục hóa để trồng lúa và nuôi thủy sản làm kinh tế gia đình (diện tích 3.462m² Nhà nước đã thu hồi)”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Công văn số 406/UBND-VP ngày 19/01/2012; Công văn số 6651/UBND-VP ngày 15/11/2011 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th; Văn bản số 2057/BC-TTCP ngày 25/8/2009; Văn bản số 2063/BC-TTCP ngày 16/7/2010 của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 8684/VPCP-KNTN ngày 30/11/2010. Ngày 23/4/2013, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giao 4.349m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 05, 30 tờ bản đồ 37, phường 11 cho hộ ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản với thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày được giao đất. Theo đó, ngày 19/11/2013, UBND thành phố Vũng Tàu đã cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN708248 cho ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V với diện tích 4.349m² đất nuôi trồng thủy sản.

- *Nhận xét:* Như vậy, việc giao 4.349,0m² đất cho gia đình ông Hoàng Th của UBND thành phố Vũng Tàu là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Công văn số 406/UBND-VP ngày 19/01/2012; Công văn số 6651/UBND-VP ngày 15/11/2011 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thanh tra Chính phủ về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th; Văn bản số 2057/BC-TTCP ngày 25/8/2009; Văn bản số 2063/BC-TTCP ngày 16/7/2010 của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 8684/VPCP-KNTN ngày 30/11/2010. Trên cơ sở đơn xin giao đất ngày 30/10/2012 của ông Hoàng Th đối với 4.349,0m² đất thuộc thửa 05, 30 tờ bản đồ địa chính số 37, phường 11, thành phố Vũng Tàu. Ngày 23/4/2013, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1166 giao đất cho ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V và đã tiến hành bàn giao đất tại thực địa cho ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V vào ngày 20/9/2013. Đồng thời hộ ông, bà Hoàng Th - Tô Thị V đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 0021448 ngày 10/9/2013. Do đó việc UBND thành phố Vũng Tàu cấp GCNQSD đất số BN 708248 là đúng quy định.

- *Quan điểm đối với việc khởi kiện của ông Hoàng Mạnh H:* Ông Hoàng Mạnh H yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của UBND thành phố Vũng Tàu và đề nghị UBND thành phố Vũng Tàu cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông đối với diện tích đất nông nghiệp 4.349,0m² thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ 37, phường 11, thành phố Vũng Tàu là không có cơ sở xem xét.

[3] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị V trình bày:

Giữa bà Tô Thị V và ông Hoàng Th (ông Th chết ngày 15-6-2019) là vợ chồng, có với nhau 03 người con chung gồm: Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình Ch và Hoàng Thị Mai S; bà Vân và ông Th không có con nuôi, con riêng nào khác.

Đất mà ông H khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định giao đất và cấp GCNQSD đất đang do Tòa án thụ lý giải quyết là đất (tài sản) riêng của H, không phải đất của vợ chồng bà Vân, ông Th và cũng không phải của 02 người em ông H. Cụ thể như sau:

Năm 1984 gia đình bà Vân, ông Th đến cư ngụ tại địa chỉ 31A Quốc lộ 51A (nay là 877A đường 30/4) và được cấp khoảng 8.000m² đất; Năm 1985 ông H khai hoang khoảng hơn 3.000m²; Năm 1991 ông H tiếp tục khai hoang khoảng hơn 4.000m². Trên đất trồng bạch đàn, cây ăn trái, làm đùng... vị trí giáp đất của ông Th, bà Vân hướng ra giáp phía sông Dinh.

Năm 1993 khi đo đạc bản đồ do H đi làm ăn vắng nhà, nên bà Vân đi đăng ký đất của mình đang sử dụng và đăng ký giúp cho ông H (đăng ký chung) và đứng tên trong Sổ mục kê và Sổ đăng ký ruộng đất, cụ thể đất của ông H tại các thửa: Thửa 122 tờ 35 diện tích 819m²; Thửa 206 tờ 35 diện tích 3.480m². Thửa 27, tờ 37, diện tích 4.535m².

Ngày 28-7-2005, UBND TP Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng Vùng căn cứ Cảnh sát biển 4, với tổng diện tích thu hồi 5.999,5m² ghi tên vợ chồng bà Vân, ông Th (trong đó của H khoảng 3.000m²).

Bà Vân sử dụng 8.412m² phía trước khu đất H (tại địa chỉ trước đây là 31A Quốc lộ 51A, nay là 877A đường 30/4) và vợ chồng bà Vân đã khiếu nại nhiều nơi từ địa phương đến trung ương yêu cầu cấp GCNQSD đất và khiếu nại yêu cầu bồi thường do Nhà nước thu hồi làm Vùng căn cứ Cảnh sát biển 4 không bồi thường. Thanh tra Chính phủ có các Báo cáo kết luận số 2057/BC-TTCP ngày 25-8-2009; Báo cáo số 2063/BC-TTCP ngày 16-7-2010; Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 8684/VPCP-KNTN ngày 30-11-2010 truyền đạt ý kiến chỉ đạo giải quyết của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh BR-VT có Công văn số 406/UBND-VP ngày 19-01-2012; Công văn số 6651/UBND-VP ngày 15-11-2011 thực hiện triển khai thực hiện kết luận của Thanh Tra Chính phủ v/v giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th ở phường 11, TP Vũng Tàu. Trong các văn bản này có nội dung yêu cầu giao cho bà 4.349m² nhưng bà Vân không đồng ý vì đất này của con bà là Hoàng Mạnh H không thể lấy giao cho bà Vân ông Th. UBND TP Vũng Tàu lấy đất của H 4.349m² giao cho bà Vân ông Th tại Quyết định số 1166 và sau đó cấp GCNQSD đất cho Vân ông Th.

Sau đó vợ chồng bà Vân phát hiện ra, nên không đồng ý, bà Vân và ông Th làm đơn xin trả lại GCNQSD đất và quyết định giao đất để Nhà nước giải quyết cấp GCNQSD đất cho ông H, nhưng UBND thành phố Vũng Tàu không giải quyết.

Bà Vân đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23-4-2013 và hủy GCNQSD đất số BN 708248 ngày 19-11-2013 để bà Vân trả lại đất cho con là Hoàng Mạnh H.

Ngày 06-9-2013, Chi Cục Thuế thành phố Vũng Tàu có Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 6119/TB-CCT, theo đó tổng số tiền phải nộp cho diện tích 4.349m² đất nông nghiệp thửa 5+30 tờ 37 là 3.436.000đ và bà Vân đã nộp đủ số tiền vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước thành phố Vũng Tàu (số CT: 0021448 ngày 10-9-2013). Trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H thì bà Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết lấy lại số tiền 3.436.000đ đã nộp Ngân sách Nhà nước cho bà Vân.

[4] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đình Ch trình bày:

Ông Hoàng Đình Ch là con ruột của bà Tô Thị V và ông Hoàng Th (ông Th chết ngày 15-6-2019). Diện tích đất ông Hoàng Mạnh H khởi kiện yêu cầu được cấp GCNQSD đất 4.349m² (nằm trong diện tích 7.000m²) là tài sản riêng của ông H, do ông H khai phá và sử dụng từ năm 1991 trở về trước. Không phải là đất do ông Th, bà Vân để lại. Ông Chiến thống nhất với lời khai của mẹ mình là bà Tô Thị V, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

[5] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Mai S trình bày:

Bà Hoàng Thị Mai S là con ruột của là con ruột của bà Tô Thị V và ông Hoàng Th (ông Th chết ngày 15-6-2019). Diện tích đất ông Hoàng Mạnh H khởi kiện yêu cầu được cấp GCNQSD đất 4.349m² (nằm trong diện tích 7000m²) là tài sản riêng của ông H, do ông H khai phá và sử dụng từ năm 1991 trở về trước. Không phải là đất do ông Th, bà Vân để lại. Bà Sen thống nhất với lời khai của mẹ mình là bà Tô Thị V, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HCST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 32 Luật đất đai năm 2003; Khoản 2 và 5 Điều 2; Khoản 1

Điều 39; Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh H:

- Hủy Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23-4-2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giao 4.349m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 5+30 tờ bản đồ 37, phường 11 cho hộ Hoàng Th-Tô Thị V sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 708248 ngày 19-11-2013 (Số vào sổ cấp GCN: CH-03929) do Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp cho hộ ông Hoàng Th - bà Tô Thị V.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hoàng Mạnh H đối với diện tích đất nông nghiệp khoảng 4.349m² thuộc thửa số 5+30 tờ bản đồ 37, phường 11, thành phố Vũng Tàu theo qui định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2020, người bị kiện là UBND thành phố Vũng Tàu có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bản yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – ông Phạm Huy Liên trình bày: người bị kiện kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – ông Lê Văn N trình bày: tôi không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, đề nghị Tòa án bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị V – ông Bùi Thanh T trình bày: tôi không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, đề nghị Tòa án bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức đơn kháng cáo của người bị kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 19/3/2020 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án số 02/2020/HC-ST ngày 05/3/2020 về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giao 4.349m² đất nông nghiệp cho hộ Hoàng Th và Tô Thị V, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN708248 ngày 19/11/2013 là đúng quy định.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thì thấy đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung của quyết định số 1166 thì thấy: phần đất 7.820m² đất đùng giáp sông Dinh (ao nuôi thủy sản) xen kẽ cây Mắm do con của ông Hoàng Th là ông Hoàng Mạnh H khai hoang phục hóa trước năm 1991 để trồng lúa và nuôi trồng thủy sản và trực tiếp đóng thuế cho nhà nước từ năm 1991 đến năm 2006. Sau khi thu hồi giao cho cảnh sát biển 4 thì phần đùng còn lại là 4.349m² đất.

Năm 1993 khi đo đạc bản đồ do ông H đi làm ăn vắng nhà nên bà Vân (mẹ ông H) đi đăng ký đất của mình đang sử dụng và đăng ký giúp ông H đứng tên trong sổ mục kê và sổ đăng ký ruộng đất.

Ngày 22/12/2005, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành quyết định số 4297/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của ông Hoàng Th để tổ chức đầu tư dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý thoát nước thành phố Vũng Tàu. Không đồng ý với các quyết định nêu trên ông Th đã làm đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Thanh tra Chính Phủ. Ngày 25/8/2009, Thanh tra Chính Phủ có công văn trả lời về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Th đồng thời chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu giao cho gia đình ông Hoàng Th 4.349m² đất nuôi trồng thủy sản còn lại (diện tích đã bị thu hồi 3.462m²). Thực hiện ý kiến chỉ đạo, ngày 23/4/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu đã ban hành quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giao 4.349m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 05, 30 tờ bản đồ 37, phường 11 cho hộ ông Hoàng Th - Tô Thị V sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản với thời hạn sử dụng đất là 20 năm tính từ ngày giao đất.

Sau khi hộ Hoàng Th - bà Tô Thị V được giao đất tại quyết định số 1166 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 708248 thì ông Th bà Vân đã phát hiện có sự nhầm lẫn và có đơn đề nghị ngày 06/01/2016 gửi Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Phòng tài nguyên môi trường thành phố Vũng Tàu đề nghị hủy quyết định cấp quyền sử dụng đất số BN 708248 để trả đất cho con ruột Hoàng Mạnh H nhưng chưa được giải quyết.

Xét thấy, ông Hoàng Mạnh H đang sử dụng diện tích 4.349m² đất đủ điều kiện cấp giấy theo quy định của Luật đất đai nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu ban hành quyết định số 1166 để giao đất cho ông Th, bà Vân là không đúng đối tượng. Đồng thời, phía ông Th và bà Vân đều cho rằng phần đất trên là của ông H và ông đang chiếm hữu sử dụng. Cho nên phải cấp cho ông H mới đúng. cấp cho ông H mới đúng. Nên quyết định số 1166 có nội dung không đúng quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh H là có căn cứ.

[5] Người bị kiện kháng cáo với lý do cấp đất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính Phủ nên cấp đúng đối tượng. Tuy nhiên, như cấp sơ thẩm đã nhận định việc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp đất cho ông Hoàng Th và bà Vân là sai luật vì đất do ông H quản lý và sử dụng chưa có quyết định thu hồi mà có quyết định giao đất cho ông Hoàng Th là không đúng. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

[6] Nhận định của Tòa án: xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người bị kiện kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người bị kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu;

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 05/3/2020 về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số TU/2019/003358 ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trí Tuấn Phan Nhựt Bình

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự (5);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 19)

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự (5);
- Lưu : Hồ sơ (2), VP (7), 19b (DTTP).

Phan Tô Ngọc